

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2020/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày .... tháng .... năm 2020

DỰ THẢO

### **NGHỊ QUYẾT**

**Điều chỉnh, sửa đổi một số nội dung tại Điều 11 của Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn.*

*Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng .... năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Điều chỉnh, sửa đổi một số nội dung tại Điều 11 của Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, sửa đổi một số nội dung tại Điều 11 của Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh, như sau:

**“Điều 11.** Hỗ trợ tín dụng, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm

1. Chính sách hỗ trợ tín dụng:

a) Đối tượng được hỗ trợ: Doanh nghiệp, Hợp tác xã (HTX), thành viên hợp tác xã.

b) Mức hỗ trợ:

- Đối với Doanh nghiệp, HTX: Hỗ trợ lãi suất vốn vay 6%/năm; mức vay được hỗ trợ lãi suất bằng 70% giá trị hợp đồng tối đa không quá 2.000 triệu đồng/đối tượng. Thời gian hỗ trợ tối đa 03 năm, mỗi đối tượng chỉ được hỗ trợ 01 lần.

- Đối với thành viên HTX: Hỗ trợ lãi suất vốn vay 6%/năm; mức vay được hỗ trợ lãi suất tối đa không quá 200 triệu đồng/thành viên. Thời gian hỗ trợ tối đa 03 năm, mỗi đối tượng chỉ được hỗ trợ 01 lần.

c) Điều kiện hỗ trợ:

- Đối với Doanh nghiệp, HTX: Có hợp đồng tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh với người dân trong thời gian 03 năm, giá trị hợp đồng từ 2.000 triệu đồng trở lên; có vay vốn của các tổ chức tín dụng.

- Đối với thành viên hợp tác xã: Phải là thành viên HTX; vay vốn để sử dụng vào mục đích sản xuất chế biến các sản phẩm theo chuỗi liên kết của HTX và có hợp đồng cung cấp sản phẩm nông nghiệp cho HTX, Doanh nghiệp trong thời gian 03 năm hoặc có xác nhận của HTX về việc góp vốn của các thành viên có vay vốn của các tổ chức tín dụng.

d) Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ lãi suất sau đầu tư.

**Điều 2.** Các nội dung khác không điều chỉnh, sửa đổi tại Nghị quyết này thì tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, kỳ họp thứ mười sáu thông qua ngày..... tháng.....năm 2020 và có hiệu lực từ ngày ..... tháng ..... năm 2020./.

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh- Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu VT, HS.....

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Du**